

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên điều chỉnh ngày hôm nay, tương đồng với diễn biến giảm điểm của các TTCK trong khu vực

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng điểm trước diễn biến hồi phục của thị trường tương lai chứng khoán Mỹ

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

VIC

## [Quan điểm đầu tư]

Sau khi mở một phần trạng thái ngắn hạn, NĐT được khuyến nghị tránh tiếp tục mua đuổi, chỉ kê lệnh ở vùng giá thấp hoặc chờ chỉ số vượt qua được vùng kháng cự trước khi tăng tỷ trọng.

09/09/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	889.32	-0.09
VN30	824.42	-0.38
HĐTL VN30F1M	830.00	+0.06
HNXIndex	125.93	+0.91
HNX30	232.80	+0.39
UPCoM	58.84	+0.03
USD/VND	23,180	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.89	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.14	+4
Dầu (WTI, \$)	37.40	+1.74
Vàng (LME, \$)	1,930.02	-0.10



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 889.32 (-0.09%)  
**KLGD (triệu CP)** 282.5 (+9.5%)  
**GTGD (triệu U\$)** 258.2 (+3.4%)

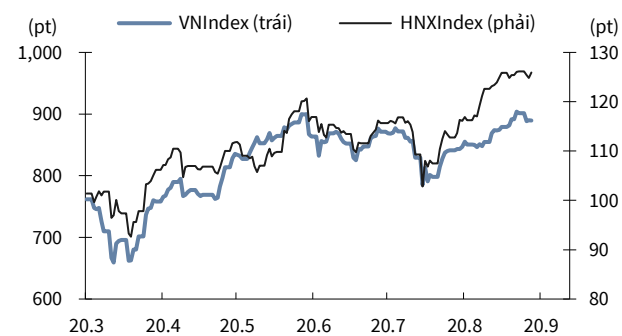
**HNXIndex** 125.93 (+0.91%)  
**KLGD (triệu CP)** 40.5 (-20.0%)  
**GTGD (triệu U\$)** 21.9 (-16.5%)

**UPCoM** 58.84 (+0.03%)  
**KLGD (triệu CP)** 20.7 (+17.7%)  
**GTGD (triệu U\$)** 11.1 (+26.1%)

**NĐTNN mua ròng (triệu U\$)** -7.5

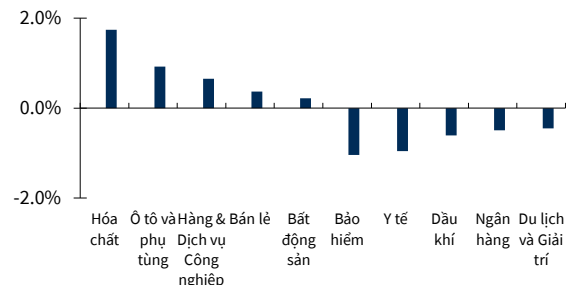
TTCK Việt Nam có phiên điều chỉnh ngày hôm nay, tương đồng với diễn biến giảm điểm của các TTCK trong khu vực do chịu ảnh hưởng bởi diễn biến lao dốc của nhóm cổ phiếu công nghệ trên TTCK Mỹ. Diễn biến giảm sâu của giá dầu thế giới trong vài phiên gần đây khiến cổ phiếu dầu khí điều chỉnh trên diện rộng ở GAS (-0.4%), PVS (-0.9%). Tin từ Nikkei cho biết Samsung đóng cửa nhà máy sản xuất TV tại Thiên Tân, Trung Quốc và chuyển một phần hoạt động sản xuất sang Việt Nam giúp các cổ phiếu khu công nghiệp tăng giá ở KBC (+0.4%), NTC (+0.8%). Cổ phiếu chứng khoán tiếp tục giao dịch tích cực hơn thị trường chung nhờ diễn biến tăng mạnh của thanh khoản thị trường, có thể thấy ở SSI (+0.3%), HCM (+0.5%). Thông tin giải ngân đầu tư công tăng tốc trong tháng 8 tiếp tục giúp nhóm cổ phiếu hạ tầng giao dịch khởi sắc ở C4G (+4.5%), HBC (+0.8%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở HPG (-0.6%), FUESSVFL (0%), NBB (0%).

## VNIndex & HNXIndex



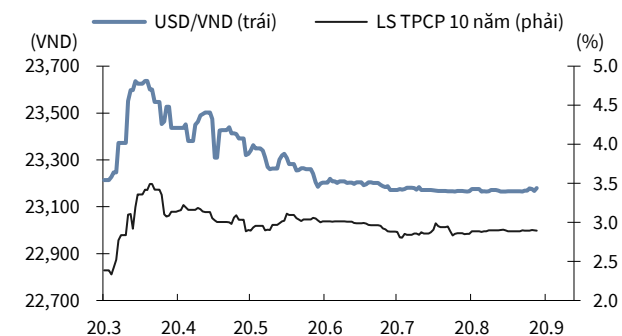
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



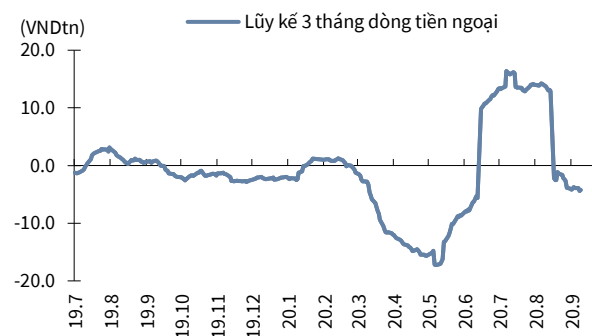
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

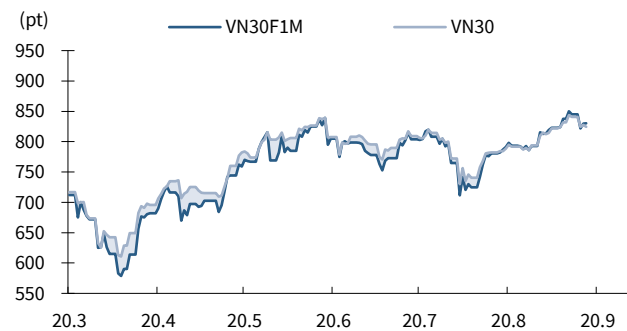
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>824.42 (-0.38%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>830.0 (+0.06%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>819.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>831.2</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>814.9</b>

HĐTL tăng điểm trước diễn biến hồi phục của thị trường tương lai chứng khoán Mỹ. Chênh lệch HĐTL mở cửa ở mức -8.57 và giao động quanh -3 và 2 trong phiên sáng. Chênh lệch tăng mạnh trong phiên chiều trước diễn biến hồi phục của chỉ số Dow future và đóng cửa ở mức 5.58 khi ĐĐT gia tăng vị thế LONG. ĐĐTNN giao dịch cân bằng và thanh khoản thị trường được cải thiện trong phiên hôm nay.

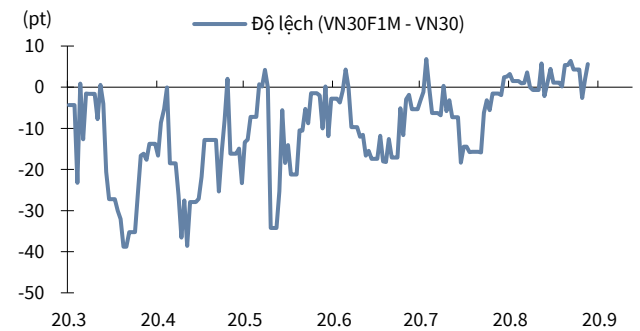
**KLGD (HĐ)**      **225,177 (+3.8%)**

## HĐTL VN30F1M & VN30



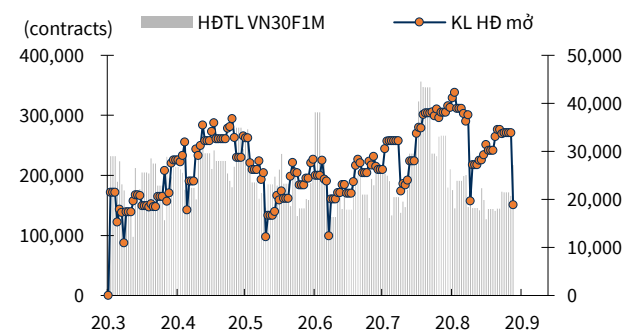
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



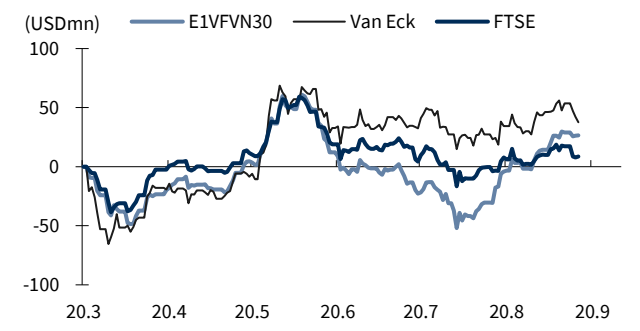
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

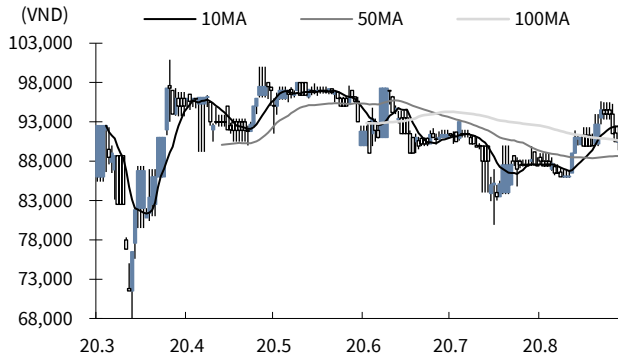
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Vingroup (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC đi ngang đóng cửa ở 90,500 VNĐ/cp.
- Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VinFast (công ty con của VIC) báo lỗ sau thuế nửa đầu năm 2020 ở mức 6,591 tỷ đồng (gấp hơn 4 lần so với con số lỗ cùng kỳ năm trước). Vốn chủ sở hữu ở mức 28,116 tỷ đồng, tăng thêm 3,019 tỷ đồng so với thời điểm 30/6/2019, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu ở mức 2.81 lần.
- Mới đây, VinFast đã kí kết thỏa thuận mua trung tâm thử nghiệm xe Lang Lang, bang Victoria, Australia. Đây được đánh giá là bước đi tiếp theo trong chiến lược phát triển thương hiệu ô tô toàn cầu của VinFast.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

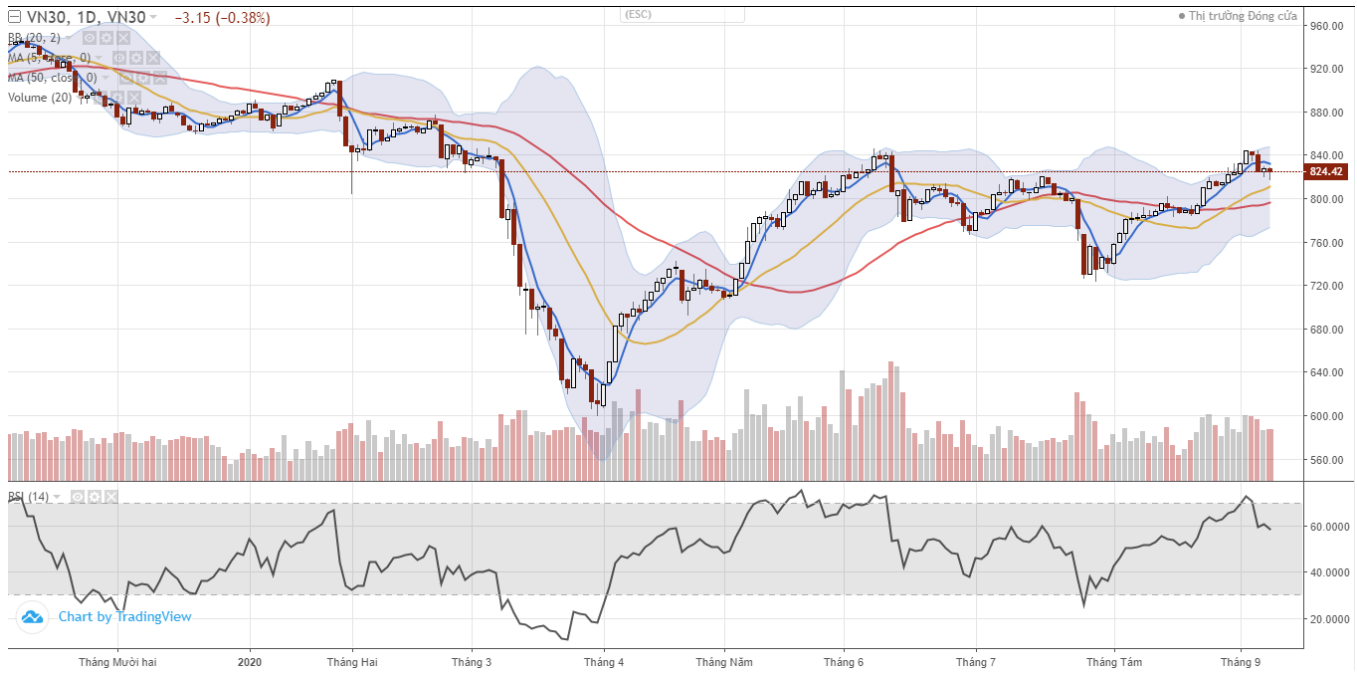
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tạo gap giảm điểm đầu phiên nhưng lực cầu bắt đáy cuối phiên đã giúp lấy lại gần hết mức giảm điểm của chỉ số.
- Với việc phản ứng sớm với vùng hỗ trợ gần quanh 875, chúng tôi cho rằng chỉ số đang có cơ hội kết thúc nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Tuy nhiên, do hồi phục sớm nên cơ hội này chưa thực sự rõ ràng và chỉ số cần vượt qua vùng cản gần quanh 895 để củng cố đà hồi phục.
- Sau khi mở một phần trạng thái ngắn hạn, NĐT được khuyến nghị tránh tiếp tục mua đuổi, chỉ kê lệnh ở vùng giá thấp hoặc chờ chỉ số vượt qua được vùng kháng cự trước khi tăng tỷ trọng.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 diễn biến giảm điểm nhưng lực cầu bắt đáy đã thu hẹp phần lớn mức giảm trong phiên.
- Với việc phản ứng với vùng hỗ trợ 81x đã đề cập, chúng tôi cho rằng chỉ số đã quay lại vùng trung tính với cơ hội mở rộng đà phục hồi được bỏ ngỏ. Mặc dù vậy, để cho thấy cơ hội hồi phục thành công cao hơn, VN30 cần vượt qua vùng cản gần tại 831-834.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên giao dịch 2 chiều trong phiên, SHORT khi chỉ số chạm kháng cự và LONG khi chỉ số quay xuống hỗ trợ trong phiên.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

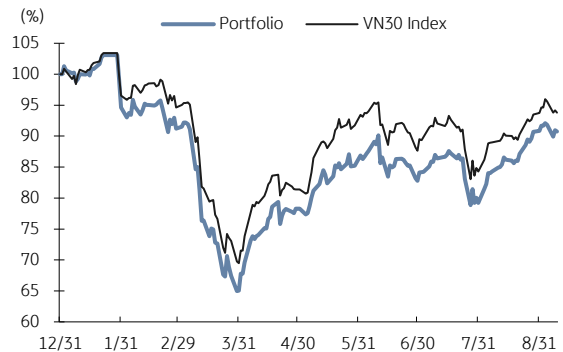
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.38%	-0.22%
Tăng lũy kế (YTD)	-6.22%	-9.27%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 09/09/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	93,400	0.3%	-19.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,400	-0.4%	2.3%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,500	-0.5%	-22.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,750	-0.3%	-10.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	37,150	1.2%	9.3%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	49,200	-0.6%	47.0%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	25,300	-1.0%	3.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	106,000	-0.7%	-18.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,500	-0.6%	25.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,700	0.4%	0.0%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
E1VFN30	-1.2%	98.5%	33.3
PLX	-0.6%	15.5%	25.8
VRE	0.4%	30.6%	25.7
FUEVFNVD	-0.6%	100.0%	12.3
SMB	0.6%	13.1%	6.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHB	0.7%	6.5%	2.3
NTP	0.6%	18.8%	1.0
BVS	0.0%	24.3%	0.8
IDV	0.2%	15.1%	0.2
BAX	0.6%	1.8%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	1.7%	GVR, DPM
Dịch vụ tài chính	1.5%	SSI, VCI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.9%	PAN, GEX
Ô tô và phụ tùng	0.6%	SVC, DRC
Y tế	0.4%	DMC, TRA

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	14.9%	MWG, DGW
Hóa chất	12.7%	GVR, DGC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.2%	GEX, LGC
Dầu khí	10.8%	PLX, PVD
Dịch vụ tài chính	9.5%	VCI, SSI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	90,500	306,110 (13,206)	55,412 (2.4)	22.9	49.4	36.2	21.9	6.6	8.7	3.5	3.2	0.0	-2.4	3.4	-21.3
	VHM	VINHOMES JSC	78,600	258,556 (11,154)	138,377 (6.0)	28.6	9.6	8.4	34.8	38.3	30.6	3.0	2.3	0.1	-0.1	-1.3	-7.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,400	64,534 (2,784)	75,996 (3.3)	18.4	25.4	18.8	2.7	9.1	11.7	2.2	2.1	0.4	4.2	7.6	-16.5
	NVL	NO VA LAND INVES	62,800	60,968 (2,630)	88,561 (3.8)	32.6	16.7	17.4	1.8	14.3	11.9	2.4	-	0.2	-0.3	-2.8	5.5
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,200	13,523 (583)	13,126 (0.6)	6.5	12.4	10.3	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	-0.6	-1.0	3.5	-5.5
	DXG	DAT XANH GROUP	9,810	5,084 (219)	46,355 (2.0)	13.5	7.2	4.8	-29.0	7.4	14.0	0.6	0.5	0.3	-0.7	4.1	-32.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,200	304,870 (13,152)	97,863 (4.2)	6.4	18.1	15.1	11.8	19.9	19.6	3.1	2.6	-0.4	-1.0	-0.8	-8.9
	BID	BANK FOR INVESTM	40,800	164,098 (7,079)	50,142 (2.2)	12.4	34.9	20.2	-10.3	9.1	12.3	2.2	2.0	-0.1	-1.4	7.1	-11.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,200	74,203 (3,201)	50,902 (2.2)	0.0	7.3	6.2	3.6	15.6	15.5	1.0	0.9	-1.4	-2.3	10.7	-10.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	25,300	94,202 (4,064)	132,575 (5.7)	0.0	13.6	11.1	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	-1.0	-3.3	11.2	21.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,850	55,703 (2,403)	94,969 (4.1)	0.0	7.2	6.2	1.6	16.7	16.2	1.1	0.9	-0.2	-2.4	7.5	14.3
	MBB	MILITARY COMMERC	17,750	42,803 (1,847)	87,978 (3.8)	0.0	5.9	5.0	8.0	18.0	17.6	0.9	0.8	-0.3	-1.9	8.9	-14.7
	HDB	HDBANK	29,100	28,108 (1,213)	30,650 (1.3)	9.2	7.0	6.1	20.1	20.2	20.1	1.2	1.1	-1.0	2.1	11.7	5.6
	STB	SACOMBANK	11,300	20,381 (879)	92,573 (4.0)	14.3	12.5	7.9	1.6	6.8	9.0	0.7	0.7	0.4	0.0	8.1	12.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	23,000	18,781 (810)	7,573 (0.3)	0.0	6.6	5.2	26.3	22.5	20.2	1.2	1.0	0.2	-1.7	10.0	9.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,800	20,654 (891)	4,455 (0.2)	0.1	36.1	34.6	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	-1.8	-2.3	-0.6	-5.6
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	49,300	36,597 (1,579)	40,900 (1.8)	20.7	29.9	25.3	2.6	6.3	7.7	1.9	1.8	-1.2	-4.3	9.8	-28.1
	BMI	BAOMINH INSURANC	24,750	2,261 (098)	9,142 (0.4)	14.2	-	-	-	8.2	9.1	1.0	1.0	0.6	2.3	14.3	-0.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,850	9,525 (411)	72,920 (3.1)	51.8	11.0	8.8	-16.8	9.0	10.6	0.9	0.8	0.3	5.0	11.2	1.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,050	4,642 (200)	23,446 (1.0)	71.2	10.0	7.8	-24.9	11.1	13.0	1.1	1.0	2.4	8.1	31.1	-4.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,700	6,010 (259)	54,387 (2.3)	51.0	13.5	8.4	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	0.5	4.8	14.9	-7.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,350	2,575 (111)	7,046 (0.3)	13.8	11.1	7.0	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.7	0.0	1.6	7.9	-14.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	123,800	215,583 (9,300)	167,884 (7.2)	41.4	20.8	19.3	6.6	37.8	38.2	7.2	6.4	-0.3	0.5	7.2	6.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	190,000	121,843 (5,256)	23,860 (1.0)	36.8	30.0	26.0	-1.0	20.9	23.2	6.0	5.4	-0.6	0.0	3.3	-16.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	55,000	64,608 (2,787)	74,205 (3.2)	10.8	72.8	28.0	-57.2	2.4	6.1	1.5	1.5	0.4	0.7	1.7	-2.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,550	13,912 (600)	20,526 (0.9)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.4	2.4	4.1	-9.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	106,000	55,527 (2,395)	43,645 (1.9)	12.3	-	16.1	-	8.9	21.4	3.4	3.2	-0.7	0.5	5.7	-27.5
	GMD	GEMADEPT CORP	22,550	6,696 (289)	15,587 (0.7)	0.0	17.5	15.6	-54.7	6.9	7.5	1.1	1.1	2.7	-2.0	11.4	-3.2
	CII	HO CHI MINH CITY	17,800	4,251 (183)	24,176 (1.0)	34.2	12.4	11.2	108.8	7.7	7.9	0.9	0.9	-1.1	-4.8	2.6	-20.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,170	1,232 (053)	14,234 (0.6)	46.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	-3.6	-5.2	-87.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	26,050	12,243 (528)	154,605 (6.7)	33.3	31.9	13.7	-20.9	10.5	13.6	-	-	0.6	10.4	22.3	34.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,300	5,592 (241)	51,074 (2.2)	2.3	9.7	9.6	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.6	0.3	-2.3	-6.7	42.9
	REE	REE	37,150	11,518 (497)	15,197 (0.7)	0.0	7.6	6.7	-9.9	13.4	14.0	1.0	0.9	1.2	0.4	7.4	2.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	71,700	137,230 (5,920)	48,719 (2.1)	45.7	18.3	14.3	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	-0.4	-4.9	2.1	-23.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,900	6,592 (284)	5,140 (0.2)	30.2	9.4	9.3	-2.8	16.8	17.4	1.5	1.5	0.2	0.4	4.8	5.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,400	7,823 (337)	4,986 (0.2)	32.8	8.4	8.9	-8.9	15.5	14.5	1.3	1.3	2.5	3.2	5.2	-9.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,500	81,175 (3,502)	298,691 (12.9)	13.8	8.6	7.2	3.7	18.1	19.4	1.5	1.2	-0.6	-1.2	1.2	25.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,950	6,633 (286)	61,883 (2.7)	37.9	11.1	11.7	-0.7	8.8	7.9	0.8	0.8	4.3	2.4	25.1	30.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,390	4,971 (214)	19,295 (0.8)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	3.1	1.0	14.7	44.5
	HSG	HOA SEN GROUP	12,050	5,354 (231)	103,541 (4.5)	39.8	6.4	6.5	45.8	14.4	12.5	0.8	0.7	3.4	2.1	7.6	62.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,700	2,682 (116)	40,754 (1.8)	97.6	6.0	6.9	45.6	13.3	10.5	0.7	0.6	0.4	1.6	11.4	0.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,900	61,376 (2,648)	71,608 (3.1)	4.5	49.5	18.2	-40.0	5.8	15.1	2.5	2.2	-0.6	-3.8	14.1	-9.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,900	4,590 (198)	66,724 (2.9)	37.1	42.7	21.9	-15.6	0.9	0.8	0.3	0.3	-0.9	-4.8	7.9	-27.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,500	3,237 (140)	21,920 (0.9)	28.2	7.6	6.6	-18.0	9.2	9.9	0.6	0.6	-1.3	-3.4	13.3	-31.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,400	42,280 (1,824)	84,308 (3.6)	0.0	12.0	9.4	9.5	26.8	27.4	2.8	2.2	0.3	-0.4	18.8	-18.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,500	13,395 (578)	38,670 (1.7)	0.0	15.3	12.8	-1.8	21.3	23.2	2.7	2.4	-0.5	-2.5	7.8	-30.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	50,000	1,475 (064)	706 (0.0)	69.3	21.0	15.3	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.3	-0.2	-2.9	5.3	35.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,500	1,856 (080)	13,614 (0.6)	13.3	15.7	10.6	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	0.6	-1.9	8.8	11.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	58,300	7,900 (341)	85,621 (3.7)	36.2	7.5	7.2	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	1.4	1.2	10.2	52.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	102,400	13,388 (578)	1,337 (0.1)	45.3	20.1	18.6	8.0	20.3	19.8	3.8	3.5	-2.5	-2.3	5.8	11.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	70,000	5,251 (227)	3,613 (0.2)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	1.4	10.2	28.9
IT	FPT	FPT CORP	49,200	38,568 (1,664)	91,693 (4.0)	0.0	11.3	9.7	18.3	23.9	25.0	2.4	2.1	-0.6	-1.4	4.5	-3.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.